

Ninh Giang, ngày tháng 01 năm 2024

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
GIAI ĐOẠN 2023 – 2025 CỦA HUYỆN NINH GIANG**

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023- 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 43-CT/TU ngày 26/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023- 2030; Thông báo Kết luận số 1123-TB/TU ngày 28/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 2985/KH-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh về thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025;

Ủy ban nhân dân huyện Ninh Giang Tóm tắt Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã, giai đoạn 2023 - 2025, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

4. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị

hành chính được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

6. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

7. Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2030.

8. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2025.

9. Chỉ thị số 43-CT/TU ngày 26/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030; Thông báo Kết luận số 1123-TB/TU ngày 28/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn 2026 – 2030.

10. Kế hoạch số 2985/KH-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 – 2025.

11. Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 29/8/2023 của UBND huyện về triển khai thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện giai đoạn 2023 – 2025.

12. Phương án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp xã, giai đoạn 2023-2025 của huyện Ninh Giang.

13. Lịch sử Đảng bộ huyện Ninh Giang Tập 1 (Giai đoạn 1930 – 1954), xuất bản năm 1999; Tập 2 (Giai đoạn 1954 – 2005), xuất bản năm 2005.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA HUYỆN NINH GIANG

1. Cụ thể hóa và thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về việc sắp xếp các đơn vị hành chính:

Nhằm thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận, Nghị quyết của Trung ương; Chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy; Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023- 2025, tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị hai cấp huyện, xã; tạo sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là việc làm thiết thực, phù hợp yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển của huyện trong thời gian tới.

2. Xuất phát từ tình hình thực tiễn:

Huyện Ninh Giang sau nhiều lần chia tách, sáp nhập, thay đổi địa giới hành chính. Đến nay, có diện tích tự nhiên là 136,834 km²; quy mô dân số là

170.586 người, gồm 20 đơn vị hành chính cấp xã (19 xã, 01 thị trấn), 96 thôn, khu dân cư (92 thôn, 04 khu dân cư).

Theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2030; huyện Ninh Giang có 03 đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn quy định như xã Vạn Phúc, xã Đông Xuyên và xã Hồng Phúc; 01 ĐVHC cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn quy định như thị trấn Ninh Giang.

3. Yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới:

Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn quy định như xã Vạn Phúc, xã Đông Xuyên và xã Hồng Phúc; ĐVHC cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn quy định như thị trấn Ninh Giang là cần thiết và khách quan; phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện; việc sáp nhập thành đơn vị hành chính mới đảm bảo cho việc tinh gọn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế, tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; tạo được sự đồng thuận trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; phù hợp với chủ trương Đảng, chính sách Pháp luật của nhà nước, đồng thời đáp ứng được xu thế phát triển của huyện trong thời gian tới.

III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (03 xã, 01 thị trấn) thuộc diện sắp xếp

1.1. Thị trấn Ninh Giang

- 1.1.1. Thuộc khu vực đồng bằng.
- 1.1.2. Diện tích tự nhiên: 1,705 km².
- 1.1.3. Quy mô dân số: 8.101 người.
- 1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 00 người.
- 1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- 1.1.6. Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề:

Phía Bắc giáp xã Đồng Tâm; Phía Nam giáp xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình và xã Thăng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng; Phía Đông giáp xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ và xã Thăng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng; Phía Tây giáp xã Hiệp Lực.

1.2. Xã Vạn Phúc

- 1.2.1. Thuộc khu vực đồng bằng.
- 1.2.2. Diện tích tự nhiên: 4,964 km².
- 1.2.3. Quy mô dân số: 4.963 người.
- 1.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 00 người.
- 1.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

1.2.6. Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề:

Phía Bắc giáp xã Hồng Đức và Ứng Hoè (*đơn vị sáp nhập giai đoạn 2019 - 2021*); Phía Nam giáp xã Đông Xuyên, xã Tân Phong (*cách con sông Cửu An*) và xã An Đức; Phía Đông giáp xã Nghĩa An và xã Tân Hương (*đơn vị sáp nhập giai đoạn 2019 - 2021*); Phía Tây giáp xã Hồng Đức và xã An Đức.

1.3. Xã Hồng Phúc

1.3.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

1.3.2. Diện tích tự nhiên: 4,985 km².

1.3.3. Quy mô dân số: 5.226 người.

1.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 00 người.

1.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

1.3.6. Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề:

Phía Bắc giáp xã Tân Phong; Phía Nam giáp sông Luộc- tỉnh Thái Bình; Phía Đông giáp xã Kiến Quốc; Phía Tây giáp xã Hưng Long (*đơn vị sáp nhập giai đoạn 2019 - 2021*).

1.4. Xã Đông Xuyên

1.4.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

1.4.2. Diện tích tự nhiên: 6,016 km².

1.4.3. Quy mô dân số: 5.539 người.

1.4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 00 người.

1.4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

1.4.6. Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề:

Phía Bắc giáp xã Vạn Phúc và xã Nghĩa An (*cách con sông Cửu An*); Phía Nam giáp Ninh Hải; Phía Đông giáp xã Tân Hương (*đơn vị sáp nhập giai đoạn 2019 - 2021*); Phía Tây giáp xã Tân Phong và xã Kiến Quốc.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (04 xã) liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp

2.1. Xã Đông Tâm

2.1.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

2.1.2. Diện tích tự nhiên: 5,061 km².

2.1.3. Quy mô dân số: 6.847 người.

2.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 00 người.

2.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

2.1.6. Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề:

Phía Bắc giáp xã Vĩnh Hoà và xã Tân Hương (*đơn vị sáp nhập giai đoạn 2019 - 2021*); Phía Nam giáp xã Hiệp Lực và thị trấn Ninh Giang; Phía Đông giáp xã Vĩnh Hoà và xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ; Phía Tây giáp xã Hồng Dụ (*đơn vị sáp nhập giai đoạn 2019 - 2021*).

2.2. Xã Hồng Đức

- 2.2.1. Thuộc khu vực đồng bằng.
- 2.2.2. Diện tích tự nhiên: 6,181 km².
- 2.2.3. Quy mô dân số: 7.350 người.
- 2.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 00 người.
- 2.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- 2.2.6. Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề:

Phía Bắc giáp xã Thống Kênh, huyện Gia Lộc và xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ; Phía Nam giáp xã An Đức; Phía Đông giáp xã Vạn Phúc và xã Ứng Hòa (*đơn vị sáp nhập giai đoạn 2019 - 2021*); Phía Tây giáp xã Đức Xương, huyện Gia Lộc.

2.3. Xã Kiến Quốc

- 2.3.1. Thuộc khu vực đồng bằng.
- 2.3.2. Diện tích tự nhiên: 5,598 km².
- 2.3.3. Quy mô dân số: 7.937 người.
- 2.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 00 người.
- 2.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- 2.3.6. Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề:

Phía Bắc giáp xã Đông Xuyên; Phía Nam giáp sông Luộc– tỉnh Thái Bình; Phía Đông giáp xã Hồng Phong; Phía Tây giáp xã Tân Phong và xã Hồng Phúc.

2.4. Xã Ninh Hải

- 2.4.1. Thuộc khu vực đồng bằng.
- 2.4.2. Diện tích tự nhiên: 5,443 km².
- 2.4.3. Quy mô dân số: 7.136 người.
- 2.4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 00 người.
- 2.4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- 2.4.6. Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề:

Phía Bắc giáp xã Đông Xuyên; Phía Nam giáp xã Hồng Phong; Phía Đông giáp xã Hồng Dụ (*đơn vị sáp nhập giai đoạn 2019 - 2021*) và xã Tân Hương (*đơn vị sáp nhập giai đoạn 2019 - 2021*); Phía Tây giáp xã Kiến Quốc.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính nông thôn cấp xã thành đơn vị hành chính nông thôn cùng cấp

1.1. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của **xã Vạn Phúc** (có diện tích tự nhiên là 4,964 km², đạt 23,64% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 4.963 người, đạt 62,04% so với tiêu chuẩn) vào **xã Hồng Đức** (có diện tích tự nhiên là 6,181 km², đạt 29,43% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 7.350 người, đạt 91,88% so với tiêu chuẩn) thành đơn vị hành chính mới.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Đảm bảo sự cân đối, tương đồng về quy mô giữa các đơn vị hành chính mới với các ĐVHC cấp xã khác trên địa bàn. Khi thực hiện sáp nhập xã Vạn Phúc và xã Hồng Đức cơ bản đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ và thuận lợi về giao thông cho người dân sau khi sáp nhập; Nhân dân 02 xã có nhiều yếu tố văn hóa, lịch sử tương đồng, cơ sở hạ tầng và các thiết chế văn hóa khi hình thành đơn vị hành chính mới cơ bản ổn định.

b) Kết quả sau thực hiện việc sắp xếp ĐVHC:

- Tên gọi: **Xã Đức Phúc**.

- Diện tích tự nhiên: 11,145 km² (đạt 53,07% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 12.313 người (đạt 153,91% so với tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Ứng Hòa (*đơn vị sáp nhập giai đoạn 2019 - 2021*), xã Thông Khê, huyện Gia Lộc và xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ;

+ Phía Nam giáp xã An Đức, xã Đông Xuyên và xã Tân Phong (*cách con sông Cửu An*);

+ Phía Đông giáp xã Nghĩa An và xã Tân Hương (*đơn vị sáp nhập giai đoạn 2019 - 2021*);

+ Phía Tây giáp xã Đức Xương, huyện Gia Lộc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới (xã Đức Phúc): Trước mắt sử dụng trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND và UBND xã **Hồng Đức** (cũ). Sau khi sáp nhập, thành lập đơn vị hành chính mới xong, sẽ tiến hành quy hoạch trụ sở làm việc của đơn vị hành chính cấp xã mới ở vị trí thuận lợi.

1.2. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã **Hồng Phúc** (có diện tích tự nhiên là 4,985 km², đạt 23,74% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 5.226 người, đạt 65,33% so với tiêu chuẩn) vào xã **Kiến Quốc** (có diện tích tự nhiên là 5,598 km², đạt 26,66% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 7.937 người, đạt 99,21% so với tiêu chuẩn) thành đơn vị hành chính mới.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Đảm bảo sự cân đối, tương đồng về quy mô giữa các đơn vị hành chính mới với các ĐVHC cấp xã khác trên địa bàn. Khi thực hiện sáp nhập xã Hồng Phúc và xã Kiến Quốc cơ bản đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ và thuận lợi về giao thông cho người dân sau khi sáp nhập; Nhân dân 02 xã có nhiều yếu tố văn hóa, lịch sử tương đồng, cơ sở hạ tầng và các thiết chế văn hóa khi hình thành đơn vị hành chính mới cơ bản ổn định.

b) Kết quả sau thực hiện việc sắp xếp ĐVHC:

- Tên gọi: **Xã Kiến Phúc**.

- Diện tích tự nhiên: 10,583 km² (đạt 50,40% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 13.163 người (đạt 164,54% so với tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Tân Phong và xã Bình Xuyên (*xã Ninh Hải và xã Đông Xuyên, đơn vị sáp nhập giai đoạn 2023- 2025*);

+ Phía Nam giáp sông Luộc;

+ Phía Đông giáp xã Hồng Phong;

+ Phía Tây giáp xã Hưng Long (*đơn vị sáp nhập giai đoạn 2019 - 2021*).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới (xã Kiến Phúc): Trước mắt sử dụng trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND và UBND **xã Hồng Phúc** (cũ). Sau khi sáp nhập, thành lập đơn vị hành chính mới xong, sẽ tiến hành quy hoạch trụ sở làm việc của đơn vị hành chính cấp xã mới ở vị trí thuận lợi.

1.3. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của **xã Đông Xuyên** (có diện tích tự nhiên là 6,016 km², đạt 28,65% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 5.539 người, đạt 69,24% so với tiêu chuẩn) vào **xã Ninh Hải** (có diện tích tự nhiên là 5,443 km², đạt 25,92% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 7.136 người, đạt 89,20% so với tiêu chuẩn) thành đơn vị hành chính mới.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Đảm bảo sự cân đối, tương đồng về quy mô giữa các đơn vị hành chính mới với các ĐVHC cấp xã khác trên địa bàn. Xã Đông Xuyên và xã Ninh Hải có lịch sử hình thành trước năm 1956 là xã Bình Xuyên. Khi thực hiện sáp nhập xã Đông Xuyên và xã Ninh Hải cơ bản đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ và thuận lợi về giao thông cho người dân sau khi sáp nhập; Nhân dân 02 xã có nhiều yếu tố văn hóa, lịch sử tương đồng, cơ sở hạ tầng và các thiết chế văn hóa khi hình thành đơn vị hành chính mới cơ bản ổn định.

b) Kết quả sau thực hiện việc sắp xếp ĐVHC:

- Tên gọi: **Xã Bình Xuyên**.

- Diện tích tự nhiên: 11,459 km² (đạt 54,57% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 12.675 người (đạt 158,44% so với tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Đức Phúc (*đơn vị sáp nhập giai đoạn 2023- 2025 gồm xã Vạn Phúc và xã Hồng Đức*) và xã Nghĩa An;

+ Phía Nam giáp xã Hồng Phong;

+ Phía Đông giáp xã Hồng Dụ (*đơn vị sáp nhập giai đoạn 2019 - 2021*) và xã Tân Hương (*đơn vị sáp nhập giai đoạn 2019 - 2021*);

+ Phía Tây giáp xã Tân Phong và xã Kiến Phúc (*đơn vị sáp nhập giai đoạn 2023- 2025 gồm xã Kiến Quốc và xã Hồng Phúc*).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới (xã Bình Xuyên): Trước mắt sử dụng trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND và UBND **xã Đông Xuyên** (cũ). Sau khi sáp nhập, thành lập đơn vị hành chính mới xong, sẽ tiến hành quy hoạch trụ sở làm việc của đơn vị hành chính cấp xã mới ở vị trí thuận lợi.

2. Sắp xếp đơn vị hành chính đô thị (thị trấn) với đơn vị hành chính cấp xã thành đơn vị hành chính đô thị cùng cấp

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của **thị trấn Ninh Giang** (có diện tích tự nhiên là 1,705 km², đạt 8,12% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 8.101 người, đạt 101,26% so với tiêu chuẩn) vào **xã Đồng Tâm** (có diện tích tự nhiên là 5,061 km², đạt 24,10% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 6.847 người, đạt 85,59% so với tiêu chuẩn) thành đơn vị hành chính mới.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Đảm bảo sự cân đối, tương đồng về quy mô giữa các đơn vị hành chính mới với các ĐVHC cấp xã khác trên địa bàn. Khi thực hiện sáp nhập thị trấn Ninh Giang và xã Đồng Tâm cơ bản đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ và thuận lợi về giao thông cho người dân sau khi sáp nhập; Nhân dân thị trấn Ninh Giang và xã Đồng Tâm có nhiều yếu tố văn hóa, lịch sử tương đồng, cơ sở hạ tầng và các thiết chế văn hóa khi hình thành đơn vị hành chính mới cơ bản ổn định; phù hợp với quy hoạch mở rộng thị trấn Ninh Giang lên đô thị loại IV.

b) Kết quả sau thực hiện việc sắp xếp ĐVHC:

- Tên gọi: **Thị trấn Ninh Giang**.

- Diện tích tự nhiên: 6,766 km² (đạt 48,33% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 14.948 người (đạt 186,85% so với tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Vĩnh Hòa, xã Tân Hương (đơn vị sáp nhập giai đoạn 2019 - 2021);

+ Phía Nam giáp xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình và xã Thăng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng;

+ Phía Đông giáp xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ và xã Thăng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng;

+ Phía Tây giáp xã Hồng Dụ (đơn vị sáp nhập giai đoạn 2019 - 2021) và xã Hiệp Lực.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới (Thị trấn Ninh Giang): Trước mắt sử dụng trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND và UBND **xã Đồng Tâm** (cũ). Sau khi sáp nhập, thành lập đơn vị hành chính mới xong, sẽ tiến hành quy hoạch trụ sở làm việc của đơn vị hành chính cấp xã mới ở vị trí thuận lợi.

V. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN SAU SẮP XẾP

1. Số lượng ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp: 20 đơn vị, gồm:

Thị trấn Ninh Giang, xã Hiệp Lực, xã Đồng Tâm, xã Vĩnh Hòa, xã Nghĩa An, xã Hồng Đức, xã Tân Phong, xã Kiến Quốc, xã An Đức, xã Ninh Hải, xã Hồng Phong, xã Tân Quang, xã Ứng Hòa, xã Tân Hương, xã Văn Hội, xã Hưng Long, xã Hồng Dụ, xã Vạn Phúc, xã Hồng Phúc và xã Đông Xuyên.

2. Số lượng ĐVHC cấp xã sau sắp xếp: 16 đơn vị, gồm:

Thị trấn Ninh Giang, xã Hiệp Lực, xã Vĩnh Hòa, xã Nghĩa An, xã Đức Phúc, xã An Đức, xã Tân Phong, xã Kiến Phúc, xã Bình Xuyên, xã Hồng Phong,

xã Tân Quang, xã Ứng Hòa, xã Tân Hương, xã Văn Hội, xã Hưng Long và xã Hồng Dụ.

3. Số lượng ĐVHC cấp xã giảm do sắp xếp: 04 đơn vị.

VI. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

1.1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC:

a) Đối với các cơ quan, tổ chức của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội:

- Việc thành lập Đảng bộ sau khi sắp xếp các ĐVHC cấp xã thực hiện theo Điều lệ đảng và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; sau khi có quyết định thành lập Đảng bộ mới sẽ tiến hành sắp xếp, thành lập các Chi bộ trực thuộc (*thôn, khu dân cư, Quân sự, Công an, Giáo dục, Y tế, Hợp tác xã, ...*).

- Việc thành lập tổ chức Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị- xã hội (*Đoàn Thanh niên; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Hội Nông dân; Hội Cựu chiến binh*) sau khi sắp xếp các ĐVHC cấp xã thực hiện theo Luật; Điều lệ của các tổ chức và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

b) Về tổ chức Chính quyền địa phương:

Việc thành lập Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân sau khi sắp xếp các ĐVHC cấp xã thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

c) Tổ chức Hội, Tổ chức phi Chính phủ:

Việc thành lập các tổ chức Hội, Tổ chức phi Chính phủ (*nếu có*) có phạm vi hoạt động trên địa bàn cấp xã sau khi sắp xếp các ĐVHC cấp xã thực hiện theo Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

d) Tổ chức kinh tế Hợp tác xã:

Việc thành lập Hợp tác xã sau khi sắp xếp các ĐVHC cấp xã thực hiện theo Luật Hợp tác xã, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

đ) Các đơn vị sự nghiệp công lập (*các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và Trạm y tế xã*):

- Việc sáp nhập các trường học cùng cấp trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã mới thực hiện theo Đề án riêng.

- Việc thành lập các Trạm y tế sau khi sắp xếp các ĐVHC cấp xã thực hiện theo văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp ĐVHC

a) Đối với cán bộ, công chức:

- Theo quy định tại khoản 3, Điều 11, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2030 “Chậm nhất là **05** năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính có hiệu lực thi hành, số lượng lãnh đạo, quản lý và số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính sau sắp xếp đảm bảo đúng theo quy định”.

- Thực trạng cán bộ, công chức tại các ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp và ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính khi thực hiện phương án sắp xếp: **144** người, trong đó: Cán bộ **77** người, Công chức **67** người.

- Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức sau sắp xếp ĐVHC cấp xã:

Ngay sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện có hiệu lực thi hành. Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức đối với mỗi ĐVHC cấp xã mới là **32** người, cụ thể như sau:

+ **Các chức danh chủ chốt (Điện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý):** Bố trí **08** người, trong đó: Bí thư Đảng ủy: **01** người; Phó Bí thư Đảng ủy tối đa: **03** người (*Phó Bí thư Thường trực: 01, Phó Bí thư - Chủ tịch HĐND: 01; Phó Bí thư - Chủ tịch UBND: 01*); Phó Chủ tịch HĐND tối đa: **02** người; Phó Chủ tịch UBND: **02** người.

+ **Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và Trưởng các đoàn thể:** **05** người (*Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc: 01; Chủ tịch Hội Nông dân: 01; Chủ tịch Hội Phụ nữ: 01; Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh: 01; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 01*).

+ **Công chức chuyên môn:** Bố trí **19** người, trong đó: Văn phòng - Thống kê tối đa: 04 người; Văn hóa- Xã hội tối đa: 04 người; Địa chính- Xây dựng và Môi trường tối đa: 04 người; Tư pháp - Hộ tịch tối đa: 04 người; Tài chính - Kế toán tối đa: 02 người; Chỉ huy Trưởng quân sự: 01 người.

- Lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức: Chậm nhất là **05** năm mỗi xã, thị trấn bố trí, sắp xếp số lượng, chất lượng cán bộ, công chức đảm bảo theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 33/2023/NĐ- CP của Chính phủ, cụ thể:

+ Đối với xã, thị trấn loại I: 22 người, trong đó: Cán bộ 11 người, công chức 11 người.

+ Đối với xã, thị trấn loại II: 20 người, trong đó: Cán bộ 10 người, công chức 10 người.

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách:

- Rà soát, bố trí, sắp xếp lại đối với người hoạt động không chuyên trách tại các ĐVHC cấp xã mới đảm bảo số lượng, chất lượng theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Sau khi bố trí, sắp xếp số người hoạt động không chuyên trách tại các ĐVHC cấp xã mới số người dôi dư sẽ giải quyết các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã

a) Đối với cán bộ:

- Nếu đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn và có nguyện vọng tiếp tục công tác thì đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tiếp nhận vào công chức và điều động về các xã còn thiếu trong huyện.

- Đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, không đủ tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý phải nghỉ hoặc nghỉ theo nguyện vọng cá nhân thì đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc do dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

b) Đối với công chức:

- Nếu đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn và có nguyện vọng tiếp tục công tác thì thực hiện điều động sang các xã còn thiếu trong huyện hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tiếp nhận về công tác tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

- Đối với công chức có nguyện vọng và đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi thì thực hiện chế độ tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức; Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc do dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

VII. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với UBND các xã, thị trấn hình thành sau sắp xếp rà soát, lập danh sách và phương án sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công thuộc phạm vi quản lý báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định

tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2030 và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

VIII. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với UBND các xã, thị trấn hình thành sau sắp xếp rà soát, đánh giá các tiêu chuẩn, điều kiện trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tiếp tục được hưởng các chế độ, chính sách đặc thù như chế độ, chính sách theo các Chương trình mục tiêu quốc gia; công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân... theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2030 và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Tóm tắt Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của huyện Ninh Giang giai đoạn 2023 - 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Hải Dương;
- Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- ĐU, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Nhật Thanh